

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN REAL PRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN REAL PRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: REAL PRO LAND JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RP LAND., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108254257

3. Ngày thành lập: 02/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 1/26 Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915639555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch	7911
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và các chi tiết lắp ghép; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820(Chính)
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5.	Quảng cáo	7310
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa; Xây dựng công trình cửa; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà; Chia tách đất, cải tạo đất.	4290
11.	Xây dựng công trình công ích	4220
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán)	7020
14.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
15.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
16.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
17.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662

26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; -Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; -Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; -Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; -Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; -Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; -Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác: thiết bị chống hàng giả; -Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; -Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; -Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Thử độ ẩm và các công việc thử nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Thi công chống thấm các công trình xây dựng, - Chôn chân trụ, - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái bao phủ toà nhà, - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, - Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển	4390
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
41.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
45.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THÁI QUÝ	P1510, nhà B, chung cư 789 – TDP số 11, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	58.000	580.000.000	29,000	019078000233	
			Tổng số	58.000	580.000.000	29,000		
2	TRẦN ĐỨC CHÍNH	P1105, nhà B, chung cư 789 – TDP số 11, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	019083000325	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000		
3	TRẦN THỊ HƯỜNG	Xóm Nam Hương 1, Xã Thanh Ninh, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	1,000	091693007	
			Tổng số	2.000	20.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐỨC CHÍNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/09/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *019083000325*

Ngày cấp: *06/04/2018*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P1105, nhà B, chung cư 789 – TDP số 11, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P1105, nhà B, chung cư 789 – TDP số 11, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*